

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 561/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1993

Cư trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 23/6/2011 và cháu Nguyễn Hữu Dg, sinh ngày 04/9/2012. Sau khi ly hôn, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Nguyễn Hữu Đ; chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Dg cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa

án. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Nguyễn Hữu D tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Anh Nguyễn Hữu D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046784 ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại anh Nguyễn Hữu D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã X, huyện Đ, T.p H (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2021 ngày 05/4/2012).
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn